TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN HÀM TÂN
TỈNH BÌNH THUẬN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 51/2018/HNGĐ-ST
Ngày: 13/6/2018
V/v: "Không công nhận quan hệ vợ chồng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN HÀM TÂN

Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- *Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa ông*: Nguyễn Anh Dũng

- *Các Hội thẩm nhân dân ông:* Phạm Hữu Ái và bà Vũ Thị Nữ

- *Thư ký phiên tòa ông*: Nguyễn Thành Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân – Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân tham gia phiên tòa bà: Phạm Thị Liên – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 6 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 88/2018/HNGĐ-ST ngày 18 tháng 4 năm 2018 về việc: "Tranh chấp ly hôn" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2018/QĐXXST-HNGĐ ngày 15 tháng 5 năm 2018 và Quyết định hoãn phiên tòa số 27/2018/QĐST-HNGĐ ngày 31/5/2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị **Nguyễn Thị Ng** - sinh năm 1976 (có mặt)

Trú tại: Thôn Đ, xã T, huyện H, tỉnh B.

Bị đơn: Anh **Đỗ Ngọc Th** – sinh năm 1973 (có mặt)

Trú tại: Thôn Đ, xã T, huyện H, tỉnh B.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Trong đơn khởi kiện ngày 16/4/2018 và trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị Nguyễn Thị Ng trình bày:

Chị và anh Đỗ Ngọc Th tự nguyện tìm hiểu và sống chung với nhau từ năm 1996 đến nay nhưng chưa đăng ký kết hôn. Trong quá trình sống chung thì anh, chị có nhiều mâu thuẫn, bất đồng quan điểm sống nên thường xuyên cãi vã nhau. Từ năm 2015 anh Th đã bỏ nhà đi và hai người không chung sống với nhau nữa, nay tình cảm không còn, chị không thể sống chung với anh Th được nữa, nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị với anh Th.

Về con chung: Trong thời gian sống chung với nhau như vợ chồng chị và anh Th có hai người con chung là Đỗ Ngọc Đ, sinh năm 1996 và Đố Ngọc Ph, sinh năm 1998; nay các con đã trưởng thành và có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án xem xét.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Đỗ Ngọc Th trình bày:

Anh thống nhất theo lời trình bày của chị Ng, anh và chị Ng sống chung với nhau từ năm 1996 nhưng không đăng ký kết hôn, trong thời gian sống chung thì anh, chị có nhiều mâu thuẫn nên anh đã không sống chung với chị Ng từ năm 2015 cho đến nay nên anh đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị Ng.

Về con chung: Trong thời gian sống chung anh và chị Ng có hai người con như chị Ng đã trình bày, nay các con đã trưởng thành và có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm: Trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa hôm nay Thẩm phán, HĐXX và Thư ký đã tuân theo đúng và đầy đủ trình tự, thủ tục tố tụng. Các đương sự đã tuân thủ theo quy định của pháp luật.

Về nội dung: Căn cứ vào các chứng cứ có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa, thấy rằng chị Nguyễn Thị Ng và anh Đỗ Ngọc Th sống chung với nhau từ năm 1996 đến nay nhưng chưa đăng ký kết hôn nên hôn nhân không hợp pháp. Trong cuộc sống thì vợ chồng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, chị Ng và anh Th đã sống ly thân từ năm 2015 cho đến nay và anh Th cũng đồng ý theo yêu cầu của chị Ng nên đề nghị HĐXX căn cứ vào Điều 14, Điều 15, Điều 16 và Điều 53 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014 chấp nhận yêu cầu của chị Th, không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị Ng và anh Đỗ Ngọc Th. Về con chung: các con đã trưởng thành và có khả năng lao động nên không xem xét. Về tài sản chung, nợ chung: Các đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của đương sự, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Hàm Tân tham gia phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy:

Về quan hệ pháp luật có tranh chấp và thẩm quyền giải quyết của Tòa án: HĐXX thấy rằng đây là tranh chấp ly hôn được quy định tại khoản 1 Điều 28 Bộ luật tố tụng dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Xét yêu cầu của nguyên đơn:

[1]. *Về quan hệ hôn nhân:* Theo lời khai của các đương sự trình bày cũng như các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án thì chị Nguyễn Thị Ng và anh Đỗ Ngọc Th tự nguyện sống chung với nhau từ năm 1996; anh, chị hội đủ điều kiện đăng ký kết hôn nhưng không đăng ký kết hôn. Vì vậy anh, chị đã vi phạm Luật hôn nhân gia đình và không làm phát sinh quyền, nghĩa vụ giữa vợ và chồng.

Trong quá trình sống chung với nhau như vợ chồng thì chị Ng và anh Th xảy ra nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là hai bên bất đồng quan điểm sống nên dẫn đến việc anh Th đã bỏ nhà đi từ năm 2015 đến nay không sống chung với chị Ng, nay tình cảm của chị Ng đối với anh Th không còn, không thể tiếp tục duy trì cuộc sống chung với nhau được nữa nên chị Ng làm đơn xin không công nhận quan hệ vợ chồng đối với Th. Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa anh Th cũng đồng ý theo lời trình bày của chị Ng và đồng ý ly hôn. Do hôn nhân giữa chị Ng và anh Th không đăng ký kết hôn và chị Ng có đơn xin ly hôn nên cần chấp nhận và không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị Ng và anh Đỗ Ngọc Th là phù hợp.

[2]. *Về con chung:* Trong thời gian sống chung với nhau như vợ chồng chị Ng và anh Th có hai người con chung là Đỗ Ngọc Đ, sinh năm 1996 và Đỗ Ngọc Ph, sinh năm 1998; nay các con đã trưởng thành và có khả năng lao động, đương sự không yêu cầu Tòa án giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. *Về tài sản chung, nợ chung:* Các đương sự tự thỏa thuận, không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[4]. *Về án phí*: Đương sự phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

- Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147 BLTTDS; Điều 14, Điều 16, Điều 53, Điều 59 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30.12.2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội.

-Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Thị Ng.

Về hôn nhân: Không công nhận quan hệ vợ chồng giữa chị Nguyễn Thị Ng và anh Đỗ Ngọc Th.

Về con chung: Các con đã trưởng thanh và có khả năng lao động, đương sự không yêu cầu giải quyết nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Về tài sản chung: Đương sự không yêu cầu nên Hội đồng xét xử không xem xét.

2. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ng phải chịu 300.000đồng án phí HNGĐ sơ thẩm được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu tiền số 0016705 ngày 18/4/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Tân.

3. Án xử công khai, các đương sự được quyền kháng cáo bản án này trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
-TAND tỉnh Bình Thuận;
-VKSND huyện Hàm Tân;
-THA dân sự huyện Hàm Tân;
-UBND xã T;
- Các đương sự;
-Lưu HS.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Anh Dũng